

Số: 91/QĐ-MNXHB

Xuân Hồng, ngày 07 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế thi đua khen thưởng
của trường mầm non Xuân Hồng B
Năm học 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON XUÂN HỒNG B

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 25/01/2026 của UBND xã Xuân Hồng về việc sáp nhập Trường Mầm non Xuân Thành vào Trường Mầm non Xuân Hồng B;

Xét đề nghị của Ban thi đua khen thưởng trường mầm non Xuân Hồng B.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế thi đua khen thưởng của Trường mầm non Xuân Hồng B năm học 2025 – 2026”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các bà trong Hội đồng thi đua khen thưởng và các cá nhân, bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Duyên

QUY CHẾ

THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CỦA TRƯỜNG MẦM NON XUÂN HỒNG B
(Ban hành kèm theo Quyết định số 91/QĐ-MNXHB ngày 07 tháng 03 năm 2026
của Trường Mầm non Xuân Hồng B)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định tiêu chuẩn, hình thức danh hiệu thi đua; tiêu chuẩn, hình thức khen thưởng; quy trình, hồ sơ xét duyệt thi đua, khen thưởng trong Trường Mầm non Xuân Hồng B.

2. Quy chế này Áp dụng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động làm việc tại Trường Mầm non Xuân Hồng B.

Điều 2. Mục tiêu của công tác thi đua, khen thưởng

Mục tiêu của công tác thi đua, khen thưởng trong nhà trường nhằm động viên, khuyến khích tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường tích cực tham gia vào các phong trào thi đua, các cuộc vận động, phát huy khả năng vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ “*Chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ*”; năng động, sáng tạo trong giảng dạy, khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của nhà trường.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng**1. Nguyên tắc thi đua**

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch.
- b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.
- c) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua cuối năm học căn cứ vào Quy định, hướng dẫn thi đua, khen thưởng; kết quả thực hiện nhiệm vụ, thành tích của tập thể tổ, lớp và các cá nhân; kết quả đánh giá viên chức giáo viên, nhân viên; không vi phạm pháp luật; đạo đức nghề nghiệp, không vi phạm các quy định, quy chế của nhà trường; các danh hiệu thi đua phải đăng ký từ đầu năm học.

2. Nguyên tắc khen thưởng

- a) Việc khen thưởng phải đảm bảo chính xác, công khai, dân chủ, công bằng, đúng đối tượng, đúng thành tích, đúng quy trình theo hướng dẫn và kịp thời trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả công tác của tập thể và cá nhân trong nhà trường; Coi trọng chất lượng theo tiêu chuẩn, không gò ép để đạt số lượng.
- b) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng.
- c) Đảm bảo thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng.
- d) Kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

Điều 4. Hình thức tổ chức thi đua.

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua được tổ chức thực hiện hàng tháng, quý, hàng năm nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra.

2. Thi đua theo đợt là hình thức thi đua được tổ chức để thực hiện nhiệm vụ công tác, trọng tâm theo từng giai đoạn và thời gian xác định.

Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua.

Trường Mầm non Xuân Hồng B căn cứ vào đặc điểm, tính chất công việc để có hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp; Các đoàn thể, bộ phận có trách nhiệm tuyên truyền động viên và phối hợp để tổ chức các phong trào thi đua.

Điều 6. Đăng ký thi đua.

Tháng 9 hàng năm, nhà trường phát động tổ chức cho tập thể và cá nhân đăng ký danh hiệu thi đua để phân đấu và làm cơ sở bình xét cuối năm. (Năm học 2025-2026 lấy kết quả đăng ký thi đua của trường mầm non Xuân Thượng, trường mầm non Xuân Châu và trường mầm non Xuân Thành khi chưa sáp nhập).

Các tập thể và cá nhân đăng ký danh hiệu thi đua vào đầu năm học (tháng 9) để phân đấu và làm cơ sở bình xét hàng tháng, quý, cuối năm học (tháng 5) để nhà trường lấy số liệu tổng hợp, đăng ký thi đua lên UBND xã Xuân Hồng, Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình, UBND tỉnh Ninh Bình... cho các tập thể cá nhân. Tập thể, cá nhân nào không đăng ký thi đua thì không xét tặng danh hiệu thi đua.

Điều 7. Tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào, đánh giá kết quả thi đua:

Đối với đợt thi đua dài ngày phải tổ chức sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm, kết thúc đợt thi đua phải tiến hành tổng kết đánh giá kết quả, lựa chọn công khai để khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua.

Điều 8. Trách nhiệm Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường Mầm non Xuân Hồng B.

1. Xem xét, thẩm định, bình xét, đề xuất các hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua.

2. Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn phong trào thi đua nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công tác hàng tháng, quý, năm.

3. Hướng dẫn, tổ chức việc triển khai các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng của cấp trên.

4. Tham mưu giúp Ban Giám hiệu nhà trường sơ, tổng kết các phong trào thi đua; đúc rút, phổ biến kinh nghiệm và nhân rộng phong trào thi đua, các điển hình tiến tiến trong toàn trường.

CHƯƠNG II

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA**Điều 9. Danh hiệu thi đua.****1. Danh hiệu thi đua cá nhân gồm:**

- a) Lao động tiên tiến
- b) Chiến sĩ thi đua cơ sở
- c) Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.
- d) Chiến sĩ thi đua toàn quốc

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể gồm:

- a) Tập thể lao động tiên tiến
- b) Tập thể lao động xuất sắc
- c) Cờ thi đua của UBND tỉnh
- d) Cờ thi đua của Bộ GD&ĐT
- e) Cờ thi đua của Chính Phủ

Điều 10. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với cá nhân.**1. Danh hiệu "Lao động tiên tiến":**

Được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 Điều 24 Luật số 06/2022/QH15 Luật Thi đua, khen thưởng;

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

+ Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua.

Không xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" đối với một trong các trường hợp: Mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên;

2. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở":

Được xét hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 23 Luật số 06/2022/QH15 Luật Thi đua, khen thưởng;

+ Đạt các tiêu chuẩn danh hiệu LĐTT

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc Có sáng kiến được cơ sở công nhận.

Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở không vượt quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến

3. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh":

Được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 22 Luật số 06/2022/QH15 Luật Thi đua, khen thưởng;

+ Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 3 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở;

+ Có SK được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong bộ, ban, ngành tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả.

3. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc":

Được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 điều 21 Luật số 06/2022/QH15 Luật Thi đua, khen thưởng;

+ Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 2 lần liên tục được tặng danh hiệu CSTĐ cấp bộ, ban, ngành, tỉnh;

+ Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn quốc hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

CHƯƠNG III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 11. Hình thức khen thưởng

1. Hình thức khen thưởng đối với cá nhân

- a) Giấy khen của UBND xã
- b) Giấy khen của Giám đốc Sở GDĐT
- c) Bằng khen của Bộ GD&ĐT
- d) Bằng khen của UBND tỉnh
- e) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
- f) “Huân chương Lao động” hạng Ba
- g) “Huân chương Lao động” hạng Nhì
- h) “Huân chương Lao động” hạng nhất

2. Hình thức khen thưởng đối với tập thể

- a) Giấy khen của UBND xã
- b) Giấy khen của Giám đốc Sở GDĐT
- c) Bằng khen của Bộ GD&ĐT
- d) Bằng khen của UBND tỉnh
- đ) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
- e) Huân chương Lao động” hạng Ba
- f) Huân chương Lao động” hạng Nhì
- h) Huân chương Lao động” hạng nhất

Điều 12. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với cá nhân.**1. Giấy khen của UBND xã**

- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- + Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- + Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ;
- + Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Giấy khen của Giám đốc Sở GD&ĐT

- + Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua;
- + Lập được thành tích đột xuất;
- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Bằng khen của Bộ GD&ĐT; UBND tỉnh

Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn tại khoản 1 Điều 74 Luật số 06/2022/QH15 Luật Thi đua, khen thưởng;

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động;
- b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;
- d) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;
- đ) Công nhân, nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

4. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

“Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn tại khoản 1 Điều 73 Luật số 06/2022/QH15 Luật Thi đua, khen thưởng;

- a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét trong phong trào thi đua;
- b) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- c) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc được giải thưởng ở khu vực;
- d) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo.

5. “Huân chương Lao động” hạng Ba

Tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn tại khoản 1 điều 44 Luật số 06/2022/QH15 Luật Thi đua, khen thưởng;

- a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên;
- b) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc công trình khoa học và công nghệ hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- c) Có nhiều đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật;
- d) Có thành tích xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- đ) Được giải thưởng quốc tế cao của khu vực;
- e) Đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 01 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- g) Có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

6. “Huân chương Lao động” hạng Nhì

Tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn tại khoản 1 điều 43 Luật số 06/2022/QH15 Luật Thi đua, khen thưởng;

- a) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;

- b) Được giải thưởng quốc tế cao nhất của khu vực;
- c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có công trình khoa học và công nghệ hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- d) Có đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật;
- đ) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Ba và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 01 lần được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- e) Có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

7. “Huân chương Lao động” hạng nhất

Tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn tại khoản 1 điều 42 Luật số 06/2022/QH15 Luật Thi đua, khen thưởng;

- a) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc;
- b) Được giải thưởng cao của thế giới;
- c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc hoặc có công trình khoa học và công nghệ hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp Nhà nước được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận;
- d) Có nhiều đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật;
- đ) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 03 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 02 lần được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- e) Có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

CHƯƠNG IV

BIỂU ĐIỂM THI ĐUA VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM

Điều 13. Biểu điểm thi đua

Để giúp việc đánh giá xếp loại thi đua bảo đảm chính xác, khách quan, công bằng và sát thực tế, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, Hội đồng thi đua-khen

thường trường mầm non Xuân Hồng B xây dựng biểu điểm thi đua cho cán bộ, giáo viên tại đơn vị.

| Tiêu chuẩn | Điểm đạt (80 điểm) | Nội dung đánh giá |
|---|--------------------|--|
| <p>1. Phẩm chất đạo đức, tác phong, lối sống, ý thức chấp hành chủ trương đường lối chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước, quy định của ngành và của trường (20 điểm)</p> <p><i>(Giao đ/c phó hiệu trưởng phụ trách các tổ và tổ trưởng tổ chuyên môn theo dõi).</i></p> | <p>20</p> | <p>1.1. Tư tưởng vững vàng, tích cực tham gia các phong trào của nhà trường cũng như của địa phương xây dựng mối đoàn kết Đạo đức và nhân cách nhà giáo. (10 điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập trường tư tưởng không vững vàng, hay giao động... (trừ 2 điểm). - Tinh thần trách nhiệm không cao (không tham gia, không phát biểu ý kiến xây dựng, lảng tránh phê và tự phê) (trừ 2 điểm). - Không tham gia, không nhiệt tình trong các hoạt động chung của nhà trường.... (trừ 2 điểm/lần). - Đánh giá sai, phản ánh không đúng sự thật (trừ 1,0 điểm). - Không nhẹ nhàng thân mật, gần gũi với đồng nghiệp, phụ huynh, trẻ (trừ 0,5 điểm). - Nếu chửi mắng, xâm phạm, đồng nghiệp, phụ huynh, trẻ. (trừ 2.5 điểm/lần). - Có hành động không tốt đối với trẻ (Đánh, mắng, sát phạt, bạo hành trẻ) để phụ huynh hoặc đồng nghiệp phản ánh về nhà trường về cấp trên, làm ảnh hưởng đến nhà trường. Phát ngôn bừa bãi, gây mất đoàn kết nội bộ, thiếu tính xây dựng làm mất uy tín của cá nhân tập thể nhà trường - (không được tính điểm nội dung này) <p>1.2. Chấp hành đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước cũng như những quy định chung. (10 điểm).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, Pháp luật của nhà nước, quy định của địa phương (trừ 2 điểm). - Sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc những hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục – Không xếp loại thi đua trong cả năm học. - Không thực hiện tốt các quy định, nội quy của nhà trường: <ul style="list-style-type: none"> + Nói không đúng lúc, đúng chỗ gây mất đoàn kết nội bộ - trừ 1đ/lần. + Không mặc đồng phục theo quy định, không đeo thẻ viên chức trong giờ hành chính khi đến trường trừ 1 điểm/lần. + Sử dụng điện thoại trong khi thực hiện nhiệm vụ để làm |

| | | |
|---|-----------|--|
| | | <p>việc riêng – trừ 1,0 điểm/lần. + Bớt khẩu phần ăn của học sinh - trừ 3 điểm/ lần kiểm tra. Nếu vi phạm quá 2 lần/năm học sẽ không xếp loại thi đua trong cả năm học. + Vi phạm quy chế chuyên môn, tụ tập nói chuyện trong giờ làm việc - trừ 2 điểm/ lần kiểm tra. Nếu vi phạm quá 2 lần/năm học sẽ không được điểm phần này.</p> |
| <p>2. Ngày công, giờ công và ý thức chấp hành kỷ luật lao động (20 điểm) <i>(Giao đ/c phó hiệu trưởng phụ trách các tổ và tổ trưởng tổ chuyên môn theo dõi).</i></p> | 20 | <p>a. Ngày công: (Tính 10 điểm): * Nghỉ có lý do không trừ điểm thi đua) . + Bản thân ốm bệnh nằm viện: nghỉ 2 ngày. + Nuôi con nhỏ dưới 12 tháng: Được nghỉ mỗi ngày 60 phút. + Bản thân giáo viên kết hôn: Nghỉ 4 ngày . + Cưới con: Nghỉ 2 ngày. + Bó(mẹ) hoặc chồng (con) qua đời: nghỉ 3 ngày. + Ông (bà) nội ngoại, anh chị em ruột qua đời: nghỉ 1 ngày. + Cô, dì, chú, bác ruột qua đời: nghỉ 0,5 ngày. + Đi học tập trong kế hoạch của cấp trên, của chuyên môn nhà trường. + Giỗ bố, mẹ 2 bên; giỗ chồng; con: nghỉ 0,5 ngày - Nghỉ có lý do trừ điểm thi đua. (ngoài những lý do trên) + Nghỉ 1/2 ngày/tháng - 0,5 điểm + Nghỉ 1 ngày/ tháng - trừ 1 điểm. + Nghỉ 2 ngày/ tháng - trừ 2 điểm. + Nghỉ 3 ngày/ tháng - trừ 3 điểm. + Nghỉ quá 3 ngày/ tháng không có điểm phần này. * Nghỉ không có lý do: Không xếp loại thi đua trong năm học</p> <p>b. Giờ công: (10 điểm). - Buổi sáng: CB, GV trực có mặt tại trường trước 6h50' mở cửa; CB, GV không trực có mặt tại trường trước 7h00'. - Buổi chiều: Tất cả cán bộ, giáo viên có mặt trước 14h00 tại trường. <i>Điểm trừ</i> - Đi muộn, về sớm 3 - 5 phút/lần (không báo cáo) - trừ 1,5 điểm/lần. - Đi muộn, về sớm 5-10 phút/lần (không báo cáo) trừ 2,0 điểm - Đi muộn, về sớm 11 phút trở lên (không báo cáo) thì không có điểm phần này.</p> |
| <p>3. Tinh thần, ý thức xây dựng tập thể và tham gia các hoạt</p> | | <p>Tinh thần, ý thức xây dựng tập thể và tham gia các hoạt động đoàn thể; (10 điểm). - Có trong thành phần nhưng không tham gia các hoạt động xã hội do xã, thôn, nhà trường tổ chức - trừ 3,0 điểm/ lần. - Không tham gia hoạt động của tổ chuyên môn, của các</p> |

| | | |
|--|------------------|---|
| <p>động đoàn thể; (10 điểm)</p> | <p>10</p> | <p>đoàn thể và của các ban trong trường theo quy định - trừ 4 điểm/hoạt động/ ban. - Không tham gia các cuộc vận động ủng hộ mà cấp trên phát động, các ban ngành đoàn thể trong xã, trong trường phát động – trừ 3 điểm/ lần.</p> |
| <p>4. Hiệu quả công việc được giao (50 điểm)</p> <p><i>(Giao đ/c phó hiệu trưởng phụ trách các tổ và tổ trưởng tổ chuyên</i></p> | <p>50</p> | <p>I. Đối với hiệu trưởng:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Công tác tham mưu với xã, ngành, sự phối hợp với các tổ chức đoàn thể - đạt 5 điểm. 2. Công tác xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các bộ phận xây dựng kế hoạch - đạt 5 điểm. 3. Công tác tổ chức cán bộ, phân công sử dụng, quản lý lao động - đạt 5 điểm. 4. Công tác tài chính theo đúng quy định – đạt 5 điểm. 5. Công tác thi đua: Xây dựng tiêu chí thi đua, kết quả xếp loại thi đua của đơn vị - đạt 5 điểm. 6. Công tác chỉ đạo những nội dung phụ trách - 5 điểm. 7. Công tác hành chính: Công tác điều hành, thủ tục hành chính...- đạt 5 điểm. 8. Công tác thăm lớp dự giờ, kiểm tra GV theo KH, kiểm tra đột xuất - đạt 5 điểm. 9. Ứng dụng công nghệ thông tin trong QL - đạt 5 điểm. 10. Hồ sơ sổ sách cá nhân, kết quả công tác khác được phân công 5 điểm. <p>II. Đối với các phó hiệu trưởng:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Công tác tham mưu với hiệu trưởng, sự phối kết hợp với các tổ chức đoàn thể - đạt 5 điểm 2. Công tác xây dựng kế hoạch chuyên môn và các kế hoạch được phân công - đạt 5 điểm 3. Công tác quản lý tài sản của nhà trường - đạt 5 điểm 4. Công tác chỉ đạo chuyên môn và những nội dung phụ trách (chất lượng hội thi, chất lượng hồ sơ sổ sách, chất lượng các chuyên đề của mảng CM phụ trách - đạt 5 điểm. 5. Công tác thăm lớp dự giờ: Dự giờ tư vấn chuyên môn và kiểm tra giáo viên theo KH, kiểm tra đột xuất - đạt 5 điểm. 6. Công tác hành chính - đạt 5 điểm. 7. Báo cáo kịp thời, đúng hạn nội dung phân công - đạt 5 điểm. 8. Ứng dụng công nghệ thông tin trong QLCM, tuyên truyền, sử dụng phần mềm - đạt 5 điểm. 9. Hồ sơ sổ sách cá nhân - đạt 5 điểm. 10. Kết quả công tác khác được phân công- 5 điểm. <p>III. Đối với giáo viên đứng lớp:</p> <p>1. Hồ sơ sổ sách: 10 điểm.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1.1. Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. (1.0 điểm) <p>- Xây dựng Kế hoạch theo quy định, đúng cấu trúc. 0.3</p> |

| | |
|------------------------------|--|
| <p>môn theo dõi).</p> | <p>điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu, nội dung, hoạt động được xã định phù hợp với độ tuổi. 0.7 điểm 1.2. Kế hoạch giảng dạy (3.5 điểm) <ul style="list-style-type: none"> - Soạn kế hoạch đầy đủ theo quy định, đúng cấu trúc, nhật ký đầy đủ, ký duyệt theo đúng thời gian, có đủ các chủ đề. 1 điểm - Xác định rõ mục tiêu, của từng hoạt động về KN-KT-TĐ (kết hợp các MT đánh giá trẻ). Kế hoạch theo đúng chủ đề, chủ điểm và theo phân phối chương trình. 0.6 điểm - Phương pháp hợp lý, hệ thống câu hỏi ngắn gọn phù hợp với nội dung bài dạy, thể hiện được cách đổi mới, sáng tạo trong bài soạn. Nội dung kế hoạch theo hướng lấy trẻ làm trung tâm. 1 điểm - Thống nhất về thể thức trình bày văn bản (font chữ, cỡ chữ, căn trang lề, đóng tập...). 0.2 điểm - Hồ sơ đánh giá trẻ hàng ngày đầy đủ theo đúng quy định. 0.7 điểm 1.3. Sổ công tác (0.5 điểm) <ul style="list-style-type: none"> - Ghi đầy đủ nội dung các cuộc họp. 0.3 điểm - Trình bày sạch sẽ, khoa học. 0.2 điểm 1.4. Sổ học tập chuyên môn (1.5 điểm) <ul style="list-style-type: none"> - Ghi đầy đủ, khoa học, sinh hoạt đúng theo quy định 2 lần/tháng. 0.5 điểm - Nội dung hợp lý, có sự đổi mới và thống nhất giữa các thành viên trong tổ. 1 điểm 1.5. Sổ tài sản (0.5 điểm) <ul style="list-style-type: none"> - Ghi đầy đủ nội dung tài sản nhóm lớp theo quy định, cập nhật đúng thời gian . 0.3 điểm - Trình bày sạch sẽ, khoa học, rõ ràng. 0.2 điểm 1.6. Sổ điểm danh, báo ăn (1.5 điểm) <ul style="list-style-type: none"> - Điểm danh, chấm ăn chính xác, đầy đủ. 0.3 điểm - Theo dõi, tổng hợp sức khỏe đúng quy định, chính xác. 0.2 điểm - Trình bày khoa học, sạch sẽ, không dập xoá. 1 điểm 1.7. Bồi dưỡng thường xuyên (0,6 điểm) <ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên.0.3 điểm - Ghi chép đầy đủ các nội dung trong sổ bồi dưỡng thường xuyên theo đúng quy định. 0.3 điểm 1.8. Hồ sơ cá nhân trẻ (1.0 điểm) <ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ hồ sơ cá nhân của trẻ.0.5 điểm - Nội dung hồ sơ hoàn thiện đúng, đủ theo quy định. 0.5 điểm <p>Lưu ý: Điểm hồ sơ sổ sách chỉ tính cho những đồng chí giáo viên trực tiếp làm (Không tính đối với giáo viên không</p> |
|------------------------------|--|

| | |
|--|---|
| | <p>trực tiếp làm). Hồ sơ sổ sách không làm trong giờ hành chính.</p> <p><i>Nội dung này giao cho PHT phụ trách chuyên môn, tổ trưởng CM theo dõi; ban thi đua chấm điểm nhà trường KT vào cuối năm học.</i></p> <p>2. Công tác chăm sóc nuôi dưỡng, công tác vệ sinh, chuyên cần: 10 điểm</p> <p><i>a. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ về mọi mặt: 3 điểm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu để một cháu không an toàn không được tính điểm thi đua cho cả 4 tiêu chuẩn. - Giáo viên trên lớp để xảy ra rủi ro cho trẻ (trẻ cào nhau, cắn nhau, ngã để lại dấu vết.....) mà phụ huynh phản ánh về nhà trường hoặc tuyền mức độ - trừ 1 điểm/lần. Nếu vi phạm quá 3 lần/năm học sẽ không được điểm phần này. <p><i>b. Công tác chăm sóc nuôi dưỡng: 3 điểm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Không tổ chức cho trẻ rửa tay trước khi ăn - trừ 1 điểm/1 lần. - Không cho trẻ đeo yếm khi ăn - trừ 1 điểm/lần - Giáo viên sử dụng tùy tiện đồ dùng cá nhân của trẻ này cho trẻ khác - trừ 1 điểm/lần sử dụng. (Kiểm tra đột xuất). - Không kê sạp ngủ, không kê gôi, gv đi làm việc riêng trong giờ trực trẻ ngủ - trừ 1 điểm/1 lần. - Kê bàn ăn cho trẻ không khoa học, kê cuối lớp gần cửa nhà vệ sinh, không chuẩn bị khăn trải bàn ăn, yếm ăn, không chuẩn bị khăn ăn và đĩa đựng cơm rơi - trừ 1điểm/1 lần vi phạm. - Thiếu nước uống cho trẻ trong ngày kiểm tra 1 lần trong ngày bình hết nước uống (trừ 1 điểm) - Mùa đông nước không ấm kiểm tra 1 lần trong ngày (trừ 1 điểm) <p><i>c. Công tác vệ sinh: 3 điểm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lao động vệ sinh 1 điểm. Vệ sinh trong lớp, ngoài lớp chưa sạch mỗi lần trừ 0,1 điểm - Sắp xếp vệ sinh trong lớp 1 điểm: Trong lớp có cây xanh, các bảng biểu, cốc uống nước, bàn ghế, đồ dùng, đồ chơi phải ngay ngắn, sạch sẽ. - Vệ sinh đồ dùng trong lớp 1 điểm: Nếu các đồ dùng trong lớp để bụi bẩn, có màng nhện... trừ 0,5 điểm. - Không thực hiện đúng lịch vệ sinh hàng ngày, hàng tuần - trừ 1 điểm/lần. Nếu vi phạm quá 2 lần/tháng sẽ không có điểm phần này. <p><i>d. Đảm bảo tỷ lệ chuyên cần: 1 điểm</i></p> <p>3. Thực hiện các hoạt động theo đúng CTGDMN: 10 điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Xây dựng giáo án: 4 điểm |
|--|---|

| | |
|--|---|
| | <p>b. Chuẩn bị đồ dùng cho cô và trẻ: 2 điểm</p> <p>c. Tổ chức hoạt động theo thời gian quy định: 4 điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh lớp. Đón trẻ. - Thực hiện thể dục buổi sáng. - Thực hiện hoạt động giáo dục. - Tổ chức hoạt động vui chơi - Vệ sinh ăn trưa. Tổ chức bữa ăn. - Tổ chức ngủ trưa. - Vệ sinh ăn chiều. - Thực hiện hoạt động chiều. - Vệ sinh. - Hoạt động nêu gương cuối ngày. Trả trẻ. <p>Thiếu 1 hoạt động trong ngày trừ 0.5 điểm</p> <p>4. Hội Thi, kiểm tra, dự giờ và công tác tuyên truyền, truyền thông về giáo dục: 10 điểm.</p> <p>a. Xếp loại kiểm tra dự giờ của cấp trên: 1 điểm</p> <p>b. Tham gia hội thi cấp trường: 3 điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đạt giải nhất: 3 điểm + Đạt giải nhì: 2 điểm + Đạt khuyến khích: 1 điểm <p>(Không tham gia hội thi không có điểm)</p> <p>c. Xếp loại kiểm tra theo KH, kiểm tra thường xuyên của nhà trường: 1,0 điểm.</p> <p>d. Công tác tuyên truyền, truyền thông về giáo dục: 5 điểm</p> <p>Giáo viên các nhóm lớp hàng tuần ít nhất có đăng 1 đến 2 lần trên Zalo hoặc Facebook của nhóm, lớp các hình ảnh học sinh tham gia các hoạt động ở nhóm lớp như: Hoạt động học, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân (rửa tay, rửa mặt), Chơi góc, chơi ngoài trời....- Trừ 2,0 điểm/tháng nếu không có bài đăng theo quy định; Nếu 1 tháng trong 1 năm không đăng bài thì GV đó không có điểm phần này (lớp 2 giáo viên thì cả hai giáo viên trách nhiệm như nhau).</p> <p>5. Trang trí lớp, tích cực làm đồ dùng đồ chơi phục vụ tiết dạy và hoạt động vui chơi, tham gia văn nghệ nhà trường: 10 điểm</p> <p>a. Trang trí lớp theo chủ đề chủ điểm, làm đầy đủ đồ dùng, đồ chơi theo quy định, có chất lượng: 5 điểm.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cứ sau một chủ đề ban thi đưa kiểm tra không trang trí nhóm lớp theo chủ đề, không có đồ dùng, đồ chơi theo quy định thì trừ 1 điểm + Bảng tuyên truyền không cập nhật theo thời gian trừ 1 điểm mỗi lần kiểm tra + Đã làm nhưng không đủ số và chất lượng không đúng quy |
|--|---|

định trừ: **1 điểm**

b. Tham gia văn nghệ nhà trường: 5 điểm (Đ/c PHT theo dõi)

+ Trong các ngày hội, ngày lễ mà nhà trường và các đoàn thể tổ chức. Nhóm, lớp có học sinh tham gia các tiết mục văn nghệ theo yêu cầu của kế hoạch được điểm tối đa.

+ Không đủ số tiết mục theo yêu cầu 2 điểm/lần.

+ Cứ 1 lần không có học sinh tham gia 2 điểm/lần.

IV. Đối với giáo viên kiêm nhiệm Nấu ăn:

1. Có các loại sổ sách (sổ sách cá nhân và sổ nuôi ăn của trẻ, sổ ăn của GV), trình bày đúng thể thức văn bản, ghi đúng, đủ nội dung, chuyển BGH ký duyệt đúng ngày theo quy định - đạt 15 điểm.

Điểm trừ tính như sau:

- Sổ sách ghi không đủ nội dung, thiếu chữ ký trong sổ nuôi ăn - trừ 1 điểm/1 lỗi. Nếu quá 4 lỗi/tháng không có điểm phần này.

- Sổ sách, số liệu tài chính dập xóa - trừ 1 điểm/1 lỗi. Nếu quá 4 lỗi/tháng không có điểm phần này.

- Sổ sách chuyển về BGH ký duyệt không đúng thời gian quy định - Chậm 1 ngày trừ 1 điểm, chậm 2 ngày trừ 2 điểm/lần ký duyệt, chậm 3 ngày trở lên không có điểm phần này.

2. Đảm bảo ăn đúng thực đơn, đúng chế độ ăn, đúng giờ ăn, thực hiện đúng quy trình sơ chế, chế biến, chia ăn, đảm bảo vệ sinh ATTP- đạt 15 điểm

Điểm trừ tính như sau:

- Cho trẻ ăn không đúng thực đơn - trừ 2 điểm/lần. Nếu vi phạm quá 2 lần trở lên không có điểm phần này.

- Cho trẻ ăn không đúng giờ ăn, không đúng chế độ ăn (MG 1 bữa chính, 1 bữa phụ. Nhà trẻ 2 bữa chính, 1 bữa phụ) - trừ 2 điểm/lần. Nếu vi phạm quá 2 lần trở lên/tháng không có điểm phần này.

- Không thực hiện rửa sạch rau dưới vòi nước chảy và ngâm trong nước muối nồng độ nhẹ trước khi thái nhỏ hoặc không rửa thịt qua nước đun sôi trước khi xay - trừ 2 điểm/lần. Nếu vi phạm quá 2 lần trở lên/tháng không có điểm phần này. (Kiểm tra đột xuất).

- Sơ chế, chế biến và chia ăn không đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng dụng cụ (dao, thớt, gang tay, xong, chảo....trang phục công tác) không đúng cách. Không cất giữ đúng nơi quy định - trừ 2 điểm/lần. Nếu vi phạm quá 2 lần trở lên/tháng không có điểm phần này.

- Không đảm bảo vệ sinh khu vực bếp để có ruồi, côn trùng....mất vệ sinh an toàn thực phẩm - 5 điểm/lần.

| | |
|--|---|
| | <p>- Xảy ra ngộ độc thức ăn mà do khâu sơ chế, chế biến – không xếp loại thi đua trong năm học.</p> <p>3. Đảm bảo kỹ thuật nấu ăn ngon, chia ăn đúng, đủ định lượng theo suất ăn của trẻ, bảo quản và vệ sinh đồ dùng nấu ăn, vệ sinh bếp ăn, thực hiện việc giao, nhận thực phẩm, thực hiện lưu mẫu thức ăn theo đúng quy định - đạt 15 điểm.</p> <p>Điểm trừ tính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không chia ăn đúng, đủ định lượng theo suất ăn của trẻ - trừ 1 điểm/lần - Không thực hiện việc lưu mẫu thức ăn theo quy định (kể cả bữa chính, phụ) - trừ 5 điểm/lần . Nếu mắc phải quá 2 lần trở lên không xếp loại thi đua trong năm học. - Không thực hiện tốt việc bảo quản và vệ sinh đồ dùng ăn uống như: Không úp bát, thìa, xoong nồi vào tủ bảo quản sau mỗi buổi chiều – Trừ 2 điểm/ lần. Nếu 3 lần kiểm tra đều vi phạm thì không có điểm phần này. - Để thất thoát đồ dùng nhà bếp (Kiểm tra theo các danh mục trong sổ tài sản): - 2 điểm/ 1 đồ dùng. Nếu 3 lần kiểm tra đều bị thất thoát thì không có điểm phần này. - Đồ dùng để bừa bãi, không đúng nơi quy định – 2 điểm/ lần kiểm tra. <p>4. Kết quả xếp loại của các đoàn kiểm tra cấp trên, kiểm tra của Hiệu trưởng: 5 điểm</p> <p>Xếp loại tốt: 5; Xếp loại khá: 4 điểm; Xếp loại TB: 3 điểm; Xếp loại yếu kém không cho điểm</p> <p>(giáo viên không trong diện kiểm tra của tháng được điểm tối đa, có trong thành phần nhưng không tham gia các hội thi mà trường, cấp trên tổ chức trong tháng không có điểm phần này).</p> <p>V. Đối với nhân viên kế toán và nhân viên hỗ trợ công tác kế toán, VT:</p> <p>1. Sổ sách cá nhân và chuyên môn đủ theo quy định (20 điểm)</p> <p>Điểm trừ tính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sổ sách ghi không đủ nội dung, thiếu chữ ký trong chứng từ - Trừ 3 điểm/1 lỗi. Nếu quá 6 lỗi/tháng không có điểm phần này. - Chứng từ, số liệu tài chính dập xóa - trừ 3 điểm/1 lỗi. Nếu quá 6 lỗi/tháng không có điểm phần này. - Sổ sách, chứng từ kế toán, hồ sơ cá nhân chuyên về BGH ký duyệt không đúng thời gian quy định - Chậm 1 ngày trừ 2 điểm, chậm 2 ngày trừ 3 điểm/lần ký duyệt, chậm 3 ngày trở lên không có điểm phần này. - Các loại hồ sơ nuôi ăn được phân công phụ trách không cập nhật kịp thời - 3 điểm/lần kiểm tra. |
|--|---|

| | |
|---------------------------|--|
| | <p>2. Làm lương đúng, đủ, kịp thời, không sảy ra sai sót, cập nhật hồ sơ, chứng từ, không nhầm lẫn thất thoát quỹ, thực hiện chế độ chính sách cho CB, GV, HS - đạt 20 điểm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không làm lương đúng đủ, kịp thời cho giáo viên - 5 điểm/ lần. - Không hoàn thành hồ sơ về chế độ chính sách cho giáo viên, học sinh... theo đúng thời gian quy định của cấp trên - Trừ 5 điểm/ lần. - Không cập nhật chứng từ thường xuyên các khoản thu-chi ngân sách, thu theo quy định, thu theo thỏa thuận, công tác xã hội hóa giáo dục - 5 điểm/ lần kiểm tra. - Không hoàn thiện các nội dung công việc được giao liên quan đến hồ sơ, chứng từ kế toán theo kế hoạch mà để cấp trên nhắc nhở - không xếp loại thi đua trong năm học. <p>Những nội dung trên dễ xảy ra quá 3 lần/ năm học thì không được xếp loại thi đua trong cả năm học.</p> <p>3. Kết quả kiểm tra của cấp trên, của hiệu trưởng, hội thi xếp loại tốt - đạt 10 điểm; Xếp loại khá - đạt 8 điểm; Xếp loại TB - đạt 6 điểm; Xếp loại yếu kém không cho điểm (giáo viên không trong diện kiểm tra của tháng được điểm tối đa, có trong thành phần nhưng không tham gia các hội thi mà trường, cấp trên tổ chức trong tháng không có điểm phần này).</p> |
| <p>Điểm thưởng</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Tự nguyện tham gia hiến máu nhân đạo do cấp trên tổ chức: Hiến được máu thưởng 0,5 điểm. - Tham gia hội thi cấp trên tổ chức đạt giải: cấp xã 1 điểm; cấp tỉnh đạt giải 3 điểm. - Tham gia làm báo cáo viên, dạy chuyên đề trong các lớp tập huấn từ cấp xã trở lên: 0,5 điểm/lần. - Có báo cáo sáng kiến xếp loại đạt: <ul style="list-style-type: none"> + Cấp trường: 1 điểm + Từ cấp xã: 2 điểm. + Cấp Sở trở lên: 3 điểm |

* **Chú ý:** Ngoài các tiêu chí trên cần lưu ý những mục sau:

Tổng điểm 4 tiêu chuẩn: 100 điểm.

- Cách tính điểm của 4 tiêu chuẩn: Tính điểm bình quân của các tiêu chuẩn chia cho 10 để ra tổng điểm .

- Nếu đầu năm học giáo viên nào không đăng ký các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thì cuối năm học không được bình bầu theo danh hiệu thi đua và khen thưởng. Riêng danh hiệu chiến sĩ thi đua phải có sáng kiến kinh nghiệm được hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm nhà trường đánh giá xếp loại Đạt.

- Tỷ lệ chiến sĩ thi đua đạt 15% lao động tiên tiến.

- Các trường hợp đề nghị giấy khen của Sở GD&ĐT, UBND xã... sẽ tính đến các yếu tố thành tích: thứ tự kết quả trong năm học theo thi đua, một số hoạt động nội, hoạt động viết sáng kiến kinh nghiệm đạt từ cấp cơ sở trở lên...

*** Xếp loại tháng để ghi lên bảng thi đua của trường như sau:**

Từ 9,0 điểm đến 10 điểm xếp loại Xuất sắc

Từ 8,0 điểm đến 8,9 điểm xếp loại Tốt

Từ 7,0 điểm đến 7,9 điểm xếp loại Khá

Từ 5,0 điểm đến 6,9 điểm xếp loại T.Bình

Từ 4,9 điểm trở xuống xếp loại Kém)

*** Lập danh sách trong hồ sơ thi đua cuối năm như sau:**

Lập theo thứ tự điểm cao xuống thấp. Trong trường hợp có từ 2 cán bộ, giáo viên trở lên bằng điểm nhau thì lấy ý kiến bình xét của HĐTĐKT, BGH, để xếp thứ tự trên dưới trong danh sách.

Căn cứ kết quả xếp loại thi đua để đánh giá xếp loại viên chức cuối năm.

Điều 14. Phương pháp chấm điểm thi đua và điểm thưởng.

1. Phương pháp chấm điểm thi đua: Chấm theo biểu điểm của Ban thi đua thống nhất bao gồm 04 mục, mỗi mục trong biểu điểm đều được lượng hóa thành điểm; các tổ căn cứ theo nhiệm vụ của nhà trường, nhiệm vụ được giao, mức độ hoàn thành để chấm điểm cho mỗi cột điểm trong biểu điểm theo quy định.

2. Điểm thưởng. Điểm thưởng do Hội đồng Thi đua-Khen thưởng của Trường chấm trên cơ sở nhận xét, đánh giá của các tổ chức đoàn thể và các bộ phận Chuyên môn nghiệp vụ về quá trình đóng góp trong các hoạt động phong trào của tập thể Trường và cá nhân cho thành tích của Trường.

CHƯƠNG V

QUY TRÌNH CHẤM ĐIỂM VÀ ĐÁNH GIÁ, BÌNH XÉT THI ĐUA

Điều 15. Quy trình đánh giá:

- Các tổ bình xét, xếp loại thi đua theo từng tháng (kỳ), đánh giá những mặt mạnh, yếu của từng cá nhân và tổ, qua đó sơ bộ đánh giá thi đua của các cá nhân và tổ, lớp (chú ý bám sát các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký từ đầu năm). Tuyên dương những tấm gương tốt, nhắc nhở động viên, điều chỉnh những cá nhân chưa hoàn thành nhiệm vụ.

- Cuối năm học, các tổ tổng kết thi đua. Hội đồng Thi đua, khen thưởng của trường tổ chức bình xét các danh hiệu cá nhân và tập thể theo tinh thần công khai, dân chủ trên cơ sở đối chiếu với chỉ tiêu đã đăng ký từ đầu năm với các kết quả cụ thể đã đạt được.

- Hoàn tất các thủ tục, hồ sơ thi đua nộp về nhà trường, cấp trên để xét duyệt, công nhận.

Hồ sơ gồm: Biên bản họp của các tổ CM; Biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng của trường; Tờ trình và danh sách đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; Báo cáo tóm tắt và báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.

Điều 16. Trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể.

Hàng năm, trước ngày 31/5 đoàn thanh niên phải có đánh giá, nhận xét việc tham gia các hoạt động, phong trào gửi về cho Hội đồng thi đua-khen thưởng của Trường.

CHƯƠNG VI

CHẾ ĐỘ KHEN THƯỞNG

Điều 17. Chế độ khen thưởng.

1. Mức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua - Khen thưởng đối với danh hiệu Lao động tiên tiến và Chiến sỹ thi đua cơ sở.

2. Khen thưởng cho cán bộ giáo viên, nhân viên đạt thành tích trong các phong trào thi đua, các cuộc vận động do nhà trường phát động và giáo viên giỏi cấp cơ sở, các cuộc thi khác do nhà trường tổ chức theo Quy chế chi tiêu nội bộ.

CHƯƠNG VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Cán bộ, giáo viên, nhân viên có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Ban Giám hiệu nhà trường có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể trong đơn vị duy trì thường xuyên các phong trào thi đua trong đơn vị. Phát hiện kịp thời các đối tượng có thành tích xuất sắc để đề nghị khen thưởng.

3. Trong quá trình thực hiện, tùy theo tình hình thực tế hoặc yêu cầu công tác, Quy chế này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./

Nhà trường đề nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên căn cứ quy chế thi đua trên để phấn đấu các danh hiệu thi đua năm học 2025 - 2026.

Thực hiện quy chế này từ ngày 01/02/2026 đến ngày có quy chế mới của năm học 2026-2027./.